

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000406

Trang : 1/1

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D7-38**

Đ: 10

H: 0

Số SV có mặt: 10

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240126	VÕ THỊ LAN ANH	23/06/2003	CCQ2224LA				9.1	90	90		
2	2122240154	TRẦN HUỖNH PHÚC BẢO	08/10/2004	CCQ2224LA				9.0	89	89		
3	2122240125	TRẦN NGUYỄN NHẬT HUY	23/02/2004	CCQ2224LA				9.2	87	89		
4	2122240122	ĐOÀN TRẦN GIA KHANG	07/10/1999	CCQ2224LA				9.2	92	92		
5	2122240127	NGUYỄN NGÔ NHẬT LAM	06/12/2004	CCQ2224LA				9.0	86	88		
6	2122240123	LÊ XUÂN PHƯƠNG LINH	10/01/2004	CCQ2224LA				8.0	83	82		
7	2122240130	HUỖNH NGUYỄN TRÀ MY	10/08/2004	CCQ2224LA				9.6	91	93		
8	2122240153	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG NHƯ	08/11/2004	CCQ2224LA				9.0	90	90		
9	2122240083	TRƯƠNG HỮU QUỐC	08/10/2002	CCQ2224LA				9.0	84	86		
10	2122240124	HUỖNH THỊ BÍCH VY	26/12/2003	CCQ2224LA				8.5	70	76		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000404

Trang : 1/1

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **12:30**

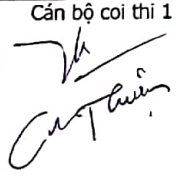
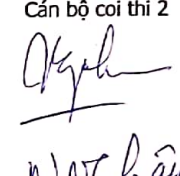
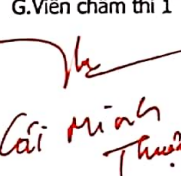
Phòng thi: **B7-38 A506**

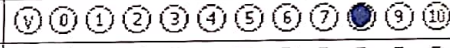
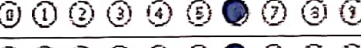
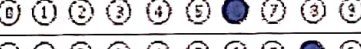
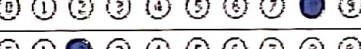
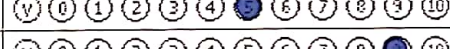
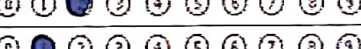
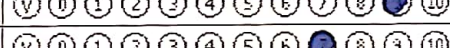
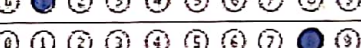
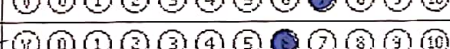
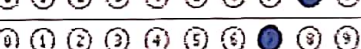
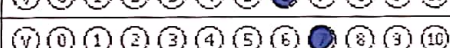
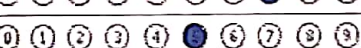
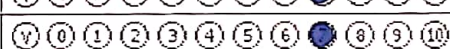
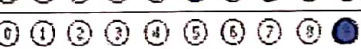
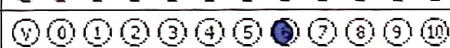
A: 10
H O

Số SV có mặt: 10

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240068	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	10/06/2003	CCQ2224C				91	83	86		
2	2122240070	NGUYỄN VŨ HÀ MY	13/05/2004	CCQ2224C				65	50	56		
3	2122240067	VÕ THỊ ÁNH	25/01/2004	CCQ2224C				84	58	68		
4	2122240066	VŨ THU PHƯƠNG	23/01/2003	CCQ2224C				67	42	52		
5	2122240069	NGUYỄN THỊ TÚ QUỲNH	04/10/2003	CCQ2224C				93	90	91		
6	2122240063	ĐẠO THANH TRƯỜNG	28/01/2004	CCQ2224C				75	80	78		
7	2122050132	BÙI ANH TUẤN	06/10/2004	CCQ2224D				77	60	67		
8	2122240018	BÙI THỊ NGỌC TUYẾN	31/12/2002	CCQ2224A				75	75	75		
9	2122240064	TRƯƠNG THỊ NGÂN VY	01/02/2003	CCQ2224C				79	79	79		
10	2122240065	H. YẾN	25/11/2003	CCQ2224C				74	59	65		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A506**

Đ: 38
H: 1

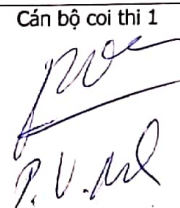
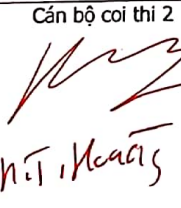
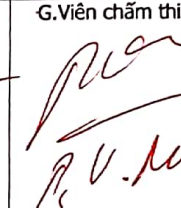
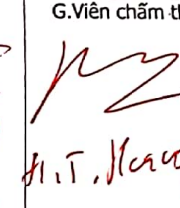
Số SV có mặt: **39**

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mã nhận dạng: **000405**

Trang : 1/3

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240085	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	01/09/2004	CCQ2224C		Diễm	74	58	64	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240108	NGUYỄN THẾ	DŨNG	16/11/2001	CCQ2224D		Dũng	86	68	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240098	ĐẶNG THỊ CẨM	ĐÀO	02/12/2004	CCQ2224D		Đào	57	86	74	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122240074	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	10/03/2004	CCQ2224C		Hương	77	88	84	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122240096	PHẠM THỊ THU	HÀ	31/07/2004	CCQ2224D		Hà	75	83	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240113	TRƯƠNG HOÀNG	HẢO	05/04/2004	CCQ2224D			24			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240112	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	04/12/2004	CCQ2224D			00			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240109	LÊ THÙY MỸ	HẬU	15/09/2004	CCQ2224D		Hậu	79	66	71	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122240099	NGUYỄN LÊ DUY	HUYỀN	02/10/2000	CCQ2224D			37			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122240077	NGUYỄN NGỌC KIỀU	HƯƠNG	05/05/2003	CCQ2224C		Hương	88	80	83	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122240202	TRẦN THỊ	HƯỚNG	08/03/2002	CCQ2224D		Hương	89	85	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122240072	LÊ HOÀNG	KHƯƠNG	28/05/2001	CCQ2224C		Kh	88	88	88	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122240106	BÙI THỊ TRÚC	LINH	11/09/2004	CCQ2224D		Linh	83	75	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122240110	HOÀNG THỊ	MAI	10/11/2001	GCQ2224D		Mai	83	77	79	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122240116	PHẠM QUANG	MINH	29/10/2003	CCQ2224D			32	45	40	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122240104	TRẦN KIM	NGÂN	08/12/2003	CCQ2224D		Ngân	70	45	55	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122240089	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	10/02/2004	CCQ2224C		Ng	75	85	81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122240079	HỒ THỊ MỸ	NHÂN	09/09/2004	CCQ2224C		Nhân	79	62	69	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122240101	PHẠM THỊ HẰNG	NI	12/11/2004	CCQ2224D		Nh	69	90	82	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122240210	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	22/04/2004	CCQ2224D			00			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(0) 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000405

Trang : 1/3

Môn học: **Nội 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A506**

Đ: 38
H: 1

Số SV có mặt:39

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240085	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	01/09/2004	CCQ2224C		Diem	74	58	64	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240108	NGUYỄN THẾ	DŨNG	16/11/2001	CCQ2224D		Dung	86	68	75	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240098	ĐẶNG THỊ CẨM	ĐÀO	02/12/2004	CCQ2224D		Đào	57	86	74	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122240074	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	10/03/2004	CCQ2224C		Nguyen Hoang	77	88	84	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122240096	PHẠM THỊ THU	HÀ	31/07/2004	CCQ2224D		Ha	75	83	80	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240113	TRƯƠNG HOÀNG	HẢO	05/04/2004	CCQ2224D			24			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240112	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	04/12/2004	CCQ2224D			00			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240109	LÊ THÙY MỸ	HẬU	15/09/2004	CCQ2224D		Hau	79	66	71	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122240099	NGUYỄN LÊ DUY	HUYỀN	02/10/2000	CCQ2224D			37			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122240077	NGUYỄN NGỌC KIỀU	HƯƠNG	05/05/2003	CCQ2224C		Huong	88	80	83	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122240202	TRẦN THỊ	HƯỚNG	08/03/2002	CCQ2224D		Huong	89	85	87	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122240072	LÊ HOÀNG	KHƯƠNG	28/05/2001	CCQ2224C		Khuong	88	88	88	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122240106	BÙI THỊ TRÚC	LINH	11/09/2004	CCQ2224D		Linh	83	75	78	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122240110	HOÀNG THỊ	MAI	10/11/2001	CCQ2224D		Mai	83	77	79	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122240116	PHẠM QUANG	MINH	29/10/2003	CCQ2224D		Pham Quang	32	45	40	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122240104	TRẦN KIM	NGÂN	08/12/2003	CCQ2224D		Nguyen Kim	70	45	55	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122240089	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	10/02/2004	CCQ2224C		Nguyen Thi Anh	75	85	81	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122240079	HỒ THỊ MỸ	NHÂN	09/09/2004	CCQ2224C		Nhan	79	62	69	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122240101	PHẠM THỊ HẰNG	NI	12/11/2004	CCQ2224D		Pham Thi Hzung	69	90	82	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122240210	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	22/04/2004	CCQ2224D			00			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 28/03/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A506**

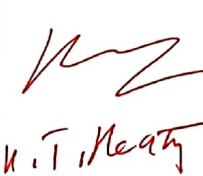
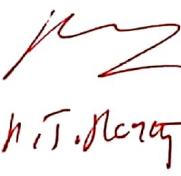
Mã nhận dạng: 000405

Trang : 2/3

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240092	NGUYỄN HOÀNG ANH QUÂN	21/06/2002	CCQ2224C				77	80	79	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122240086	NÔNG THỊ HỒNG QUYÊN	24/10/2000	CCQ2224C				95	82	87	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122240091	ĐỖ NGỌC NHƯ QUỲNH	13/04/2004	CCQ2224C				79	70	74	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122240162	LƯU TRÚC QUỲNH	10/01/2004	CCQ2224C				85	73	78	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122240078	NGUYỄN TRẦN TRÍ SIÊU	11/02/2004	CCQ2224C				82	70	75	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122240103	PHAN VŨ THÀNH	20/12/2004	CCQ2224D				82	70	75	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122240199	LÊ THỊ THU THẢO	19/08/2004	CCQ2224D				00			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122240204	HUỲNH THỊ KIỀU THỊNH	12/04/2004	CCQ2224C				71	52	60	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122240203	ĐỖ THỊ THỦY	10/11/2001	CCQ2224D				88	68	76	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122240102	NGUYỄN THỊ THỦY	02/01/2004	CCQ2224D				93	82	86	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2122240090	ĐẶNG TRẦN ANH THƯ	24/11/2004	CCQ2224C				80	78	79	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2122240087	PHAN THỊ ANH THƯ	28/09/2002	CCQ2224C				00			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2122240211	THÂN NGUYỄN HUYỀN TRANG	15/04/2004	CCQ2224C				76	75	75	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2122240082	PHẠM THỊ HUYỀN TRÂM	16/09/2004	CCQ2224C				70	58	63	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2122240084	LÊ NGUYỄN THÙY TRÂM	20/01/2004	CCQ2224C				61	58	59	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2122240093	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	23/06/2004	CCQ2224D				72	88	82	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2122240107	ÔNG THỊ CẨM TRÚC	05/01/2004	CCQ2224D				69	52	59	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2122240088	NGUYỄN CẨM TÚ	01/06/2004	CCQ2224C				72	53	61	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2122240073	LÊ THỊ NGỌC TUYỀN	11/05/2003	CCQ2224C				73	71	72	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2122240161	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	17/11/2004	CCQ2224C				74	50	60	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nói 2 (224317) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **10/04/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **A506**

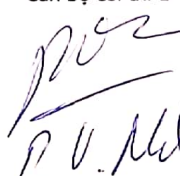
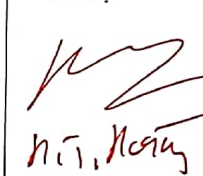
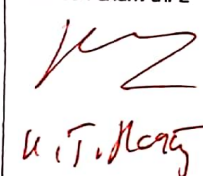
Mã nhận dạng: 000405

Trang : 3/3

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
P. V. Nh	h. T. Nh	P. V. Nh	h. T. Nh

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2122240111	PHẠM THỊ VÂN	25/11/2001	CCQ2224D				00			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
42	2122240076	BÙI THỊ TUYỀN	22/10/2004	CCQ2224C			Vi	73	63	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
43	2122240095	TRẦN PHẠM LONG	19/03/2004	CCQ2224D				64			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
44	2122240094	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	18/08/2004	CCQ2224D				00			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
45	2122240198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	13/04/2004	CCQ2224D			Vg	67	42	52	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi